TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM NÔNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2018/HS-ST
Ngày 30-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Quang Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Trung Thảo;

Ông Nguyễn Thanh Hùng.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Nhàn, Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Lê Kim Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

- Nguyễn Văn T, sinh năm 1994; tên gọi khác: Lu bu; nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Ấp P, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960; nhân thân: Ngày 24/3/2011 Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng tính từ ngày 24/3/2011, về tội: "Trộm cắp tài sản"; Ngày 26/9/2012 Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 03 năm 03 tháng tù, chấp hành xong ngày 05/9/2015 do bị cáo khi phạm tội là người chưa thành niên nên không xem xét tiền án; Ngày 28/9/2016 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị Công an xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp áp dụng biện pháp giáo dục tại xã theo quy định của Nghị định 111/CP của Chính phủ; tiền án: Không; tiền sự: Không ; tạm giữ: Ngày 17/10/2018; tạm giam: Ngày 23/10/2018.

Bị cáo đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp và có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Nguyễn Minh N, sinh năm 1990 *(có đơn xin vắng mặt)*
Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp

- Người làm chứng:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1997 *(vắng mặt)*
Nguyễn Vĩ A, sinh năm 1997 *(vắng mặt)*
Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Trần Văn T, sinh năm 1991 *(vắng mặt)*
Địa chỉ: Ấp Đ, xã H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyễn Thanh T, sinh năm 1999 *(vắng mặt)*
Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyễn Văn G, sinh năm 1995 *(vắng mặt)*
Bùi Thị Loan T, sinh năm 1997 *(vắng mặt)*
Cùng địa chỉ: Ấp P, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết nhau từ trước, bị cáo T đi đến xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp gặp người tên T (không rõ họ và địa chỉ) mua ma túy đá với giá 9.000.000đồng, T tặng cho bị cáo T một cân tiểu ly và dụng cụ dùng xúc chia nhỏ ma túy để sử dụng. Sau khi mua ma túy đá từ T xong, bị cáo T đem về nhà đang thuê số 785 thuộc ấp P, xã A, huyện T, cất giấu trên trần nhà trong phòng ngủ của T.

Khoảng 08 giờ, ngày 17/10/2018 bị cáo T lấy ma túy ra cùng với Nguyễn Văn G, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Vĩ A sử dụng trái phép chất ma túy, mỗi người hút vài hơi thì cái bình bị ngã bể nên nghỉ chơi và đi vào phòng ngủ của bị cáo nằm, một lúc sau thì Trần Văn T đến chơi và sau đó Bùi Thị Thảo L (chung sống như vợ chồng với bị cáo T) cũng đến, ngồi ở phía sau nhà để nói chuyện với nhau. Đến 13 giờ cùng ngày thì lực lượng Công an huyện T và Công an xã A kiểm tra phát hiện, thu giữ các vật chứng gồm:

- Thu trên trần nhà trong phòng ngủ của bị cáo: 01 bao vải màu xám, có dây gút, bên trong có chứa 01 túi nylon màu trắng kích thước 05 x 07cm, bên trong có chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng, được hàn kín một đầu, bên ngoài túi có ghi số 1; 01 túi nylon dạng nắp kẹp một đầu, kích thước 5,7 x 9,5cm, bên trong chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng, bên ngoài túi có ghi số 2; 01 túi nylon

màu trắng được hàn kín, kích thước 3,5 x 4,5cm, bên ngoài túi ghi số 3, bên trong có 05 túi nylon nhỏ chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng.

- Thu trên nệm trong phòng ngủ của bị cáo: 01 đoạn ống hút nhựa màu đỏ, có 01 đầu nhọn, trên đầu ống hút có dính nhiều hạt tinh thể rắn màu trắng; 02 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 02 quẹt gas (01 cái màu vàng, 01 cái màu xám); 03 ống thủy tinh; 01 nắp nhựa màu xanh (trên nắp có đục 2 lổ); 01 đoạn ống nhựa màu đen, cắt nhọn một đầu; 01 đoạn ống nhựa bằng kim loại, cắt nhọn một đầu; 01 cân tiểu ly.

- Thu trên người của bị cáo 2.600.000đồng.

Ngày 18/10/2018 Bệnh viện đa khoa huyện T trả lời kết quả và xác định bị cáo T có nghiện ma túy, tên loại ma túy sử dụng là ma túy tổng hợp chất dạng Methamphetamine (MET).

Tại Bản kết luận giám định số: 732/KL-KTHS ngày 22/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận về đối tượng giám định:

- Tinh thể rắn chứa trong 1 túi nylon màu trắng hàn kín, ghi số 1 được niêm phong trong bao thư ghi ký hiệu 01 nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 17,267 gam, loại Methamphetamine (số thứ tự 323, Danh mục II, Nghị định số 73 ngày 15/5/2018 của Chính Phủ).

- Tinh thể rắn chứa trong 1 túi nylon màu trắng dạng nắp kẹp một đầu, ghi số 2 được niêm phong trong cùng bao thư ghi ký hiệu 01 nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 9,234 gam, loại Methamphetamine.

- Tinh thể rắn chứa trong 5 bịch nylon hàn kín (loại nhỏ) để trong 1 túi nylon màu trắng hàn kín, ghi số 3 được niêm phong trong cùng bao thư ghi ký hiệu 01 nêu trên gửi giám định đều là chất ma túy, có tổng khối lượng 2,119 gam, loại Methamphetamine.

- Tinh thể rắn dính trong một đoạn ống hút nhựa màu đỏ hở hai đầu, được niêm phong trong bao thư ghi ký hiệu số 02 nêu trên gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng do mẫu ít.

Các mẫu vật gửi đi giám định là ma túy có tổng khối lượng là: 28,62 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số: 36/CT-VKS-TN ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T: Khai và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nêu trên của bị cáo như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Hành vi của bị cáo T là người trực tiếp mua ma túy tàng trữ để sử dụng, kết luận giám định là chất ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng là 28,62gam.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T, về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" mức án từ 08 năm đến 09 năm tù.

Về vật chứng: Giữ nguyên theo cáo trạng.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội*: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 17/10/2018 của Công an huyện T; Kết luận giám định số 372/KL-KTHS ngày 22/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp; Lời khai của người có quyền, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và những tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của bị cáo là tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine có tổng khối lượng là 28,62gam đã đủ yếu tố cấu thành tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:*

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội. Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị xã hội lên án.

Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma tuý đối với bản thân, gia đình và xã hội; nhất là khi Nhà nước và toàn thể xã hội đang tìm mọi biện pháp đẩy lùi tệ nạn ma tuý ra khỏi cộng đồng bởi tác hại rất lớn của nó, cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, bị cáo biết tác hại của ma túy vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

Từ những căn cứ trên, cần áp dụng hình phạt với một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được xem là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] *Về vật chứng của vụ án*:

- 01 bao vải màu xám, có dây gút, bên trong có chứa 01 túi nylon màu trắng kích thước 05 x 07cm, bên trong có chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng, được hàn kín một đầu, bên ngoài túi có ghi số 1; 01 túi nylon dạng nắp kẹp một đầu, kích thước 5,7 x 9,5cm, bên trong chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng, bên ngoài túi có ghi số 2; 01 túi nylon màu trắng được hàn kín, kích thước 3,5 x 4,5cm, bên ngoài túi ghi số 3, bên trong có 05 túi nylon nhỏ chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng.

- 01 đoạn ống hút nhựa màu đỏ, có 01 đầu nhọn, trên đầu ống hút có dính nhiều hạt tinh thể rắn màu trắng; 02 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 02 quẹt gas (01 cái màu vàng, 01 cái màu xám); 03 ống thủy tinh; 01 nắp nhựa màu xanh (trên nắp có đục 2 lỗ); 01 đoạn ống nhựa màu đen, cắt nhọn một đầu; 01 đoạn ống nhựa bằng kim loại, cắt nhọn một đầu; 01 cân tiểu ly.

Xét thấy, các vật chứng trên là công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp theo điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tiền Việt Nam là 2.600.000đồng. Xét thấy, số tiền này không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo là phù hợp theo điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng hình sự.

[5] Đối với Nguyễn Văn G, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Vĩ A thừa nhận có cùng sử dụng trái phép chất ma túy với bị cáo T tại nhà của bị cáo thuê, Trần Văn T đến nhà gặp để nói chuyện với bị cáo tuy không sử dụng ma túy tại đó nhưng qua kiểm tra nhanh phát hiện dương tính với ma túy loại Methamphetamine. G, T, T, Vĩ A và T không biết rõ bị cáo mua ma túy của ai và cất giấu ở đâu, ma túy có sẵn trong dụng cụ để các đối tượng sử dụng và bị cáo T không thu tiền, cho đến khi bị lực lượng Công an bắt giữ nên không đủ cơ sở xử lý hình sự. Hiện nay, Cơ quan điều tra đã lập hồ sơ chuyển giao cho địa phương làm thủ tục quản lý theo Nghị định của Chính phủ đúng quy định nên không xem xét.

[6] Đối với Bùi Thị Thảo L đến nhưng không sử dụng ma túy, gặp để nói chuyện với bị cáo T và cũng không biết việc mua ma túy về cất giấu để sử dụng nên không xem xét xử lý.

[7] Đối với người tên T (không rõ họ, năm sinh và địa chỉ) bán ma túy cho bị cáo T hiện Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xem xét xử lý sau.

[8] Đối với Nguyễn Minh N thuê nhà của bà Lâm Thị X để làm kho chứa xe mô tô (do N mở tiệm cầm đồ), sau đó giao cho T ở để quản lý kho, không biết việc bị cáo T tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng nên không xem xét trách nhiệm.

[9] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 17 tháng 10 năm 2018.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. *Tịch thu tiêu hủy*:

- 01 (một) bao vải màu xám, có dây gút, bên trong có chứa: 01 (một) túi nylon màu trắng kích thước 05 x 07cm, bên trong có chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng, được hàn kín một đầu, bên ngoài túi có ghi số 1; 01 (một) túi nylon dạng

nắp kẹp một đầu, kích thước 5,7 x 9,5cm, bên trong chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng, bên ngoài túi có ghi số 2; 01 (một) túi nylon màu trắng được hàn kín, kích thước 3,5 x 4,5cm, bên ngoài túi ghi số 3, bên trong có 05 túi nylon nhỏ chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng.

- 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu đỏ, có 01 đầu nhọn, trên đầu ống hút có dính nhiều hạt tinh thể rắn màu trắng; 02 (hai) cây kéo bằng kim loại màu trắng; 02 (hai) quẹt gas (01 cái màu vàng, 01 cái màu xám); 03 (ba) ống thủy tinh; 01 (một) nắp nhựa màu xanh, trên nắp có đục 2 lổ; 01 (một) đoạn ống nhựa màu đen, cắt nhọn một đầu; 01 (một) đoạn ống nhựa bằng kim loại, cắt nhọn một đầu; 01 (một) cân tiểu ly.

2.2. *Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T*: Tiền Việt Nam là 2.600.000đ (Hai triệu, sáu trăm nghìn đồng).

(Tất cả vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử công khai có mặt bị cáo; vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hứa Quang Thông